

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSTT

Ngày: 09/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên

2. Ông Vì Văn Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khả Thị Thanh Loan –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 28/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 đối với các bị cáo:

1. **Phàng A T**, sinh năm 1988 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm C, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phàng A C, sinh năm 1958 và bà Giàng Y X (đã chết); Có vợ là Sùng Y V, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/9/2017, chuyển tạm giam ngày 22/9/2017. Có mặt.

2. **Bùi Văn C**, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm S, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn N, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/9/2017, chuyển tạm giam ngày 22/9/2017. Có mặt.

3. **Bùi Văn L**, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1995 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1975. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/9/2017, chuyển tạm giam ngày 22/9/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/9/2017, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công an huyện M làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm P, xã Đ, huyện M. Bằng công tác kiểm tra nghiệp vụ đã phát hiện trong ống quần bên phải của Bùi Văn C đang mặc có một gói ni lon màu đen chứa chất nghi là Heroine. Qua đấu tranh khai thác C và L đều khai nhận đó là gói Heroin vừa mua được với Phàng A T, trú tại: Xóm C, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả T, thu giữ vật chứng, đồng thời tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phàng A T, thu được một gói ni lon màu đen bên trong có chất bột dạng cục nghi là Heroine.

Quá trình điều tra Bùi Văn C và Bùi Văn L khai nhận: Ngày 12/9/2017 sau khi ngủ trưa dậy, Bùi Văn C rủ Bùi Văn L lên Xóm C, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bùi Văn L đồng ý và đã tự ý lấy xe mô tô BKS 29S8 – 1166 của anh Hà Văn Giang gửi tại nhà C để chở Bùi Văn C vào nhà Phàng A T mua ma túy. Bùi Văn C đưa cho T số tiền 1.200.000 đồng, T cầm tiền và đi ra khu vực rừng già mua Heroine với một người không quen biết với giá là 1.000.000 đồng. T quay về nhà đưa số Heroine cho C. Bùi Văn C lấy một ít Heroine vừa mua được cùng với Bùi Văn L, Phàng A V sử dụng tại nhà T. Do trời tối và mưa nên Bùi Văn C và Bùi Văn L không về được nên đã ngủ tại nhà Phàng A T. Đến sáng ngày 13/9/2017, Bùi Văn C tiếp tục lấy một ít Heroine cùng L và V sử dụng, sau khi sử dụng xong Bùi Văn C đã giấu số Heroine còn lại vào cặp quần đang mặc và cùng Bùi Văn L đi xe mô tô về nhà. Khi đến địa phận xóm P, xã Đ, huyện M thì bị Tổ công tác Công an tỉnh và Công an huyện M bắt giữ.

Đối với số ma túy thu được tại gầm giường ngủ của Phàng A T, T khai chiều ngày 12/9/2017 đã mua với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Ngoài ra, các bị cáo còn thừa nhận thời gian trước đó, Phàng A T đã 02 lần bán Heroine: Lần một không nhớ ngày tháng Phàng A T đã bán cho Bùi Văn C một gói Heroin với giá 200.000 đồng. Ngày 10/9/2017 Phàng A T tiếp tục bán cho C và L một gói Heroine với giá 500.000 đồng.

Tiến hành mở niêm phong và cân vật chứng xác định trong lượng của số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn C và Bùi Văn L là 1,23 gam.

Tại Kết luận giám định số 180/KLGD-CAT-PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ghi tên Bùi Văn C và Bùi Văn L chứa thành phần Heroine.

Tiến hành mở niêm phong và cân vật chứng xác định trong lượng của số chất bột màu trắng thu giữ của Phàng A T là 2,96 gam.

Tại Kết luận giám định số 181/KLGD-CAT-PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ghi tên Phàng A T chứa thành phần Heroine.

Tại bản cáo trạng số 03/VKS - HS ngày 27/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai đã truy tố Phàng A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194, truy tố Bùi Văn C và Bùi Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 về xem xét các tình tiết có Lcho bị cáo cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt Phàng A T từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Bùi Văn C từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Bùi Văn L từ 12 đến 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của các bị cáo để tiêu hủy sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô Bùi Văn C và Bùi Văn L sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần phải giao cho Công an huyện Mai Châu xử lý, giải quyết theo qui định của pháp luật.

Cần truy thu số tiền 1.900.000 đồng đối với bị cáo Phàng A T để sung quỹ nhà nước vì đây là khoản thu Lbất chính từ việc phạm tội.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông là người mà T khai đã mua ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên đầy đủ, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo Phàng A T, Bùi Văn C và Bùi Văn L đều tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai

Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý

kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo Phàng A T, Bùi Văn C, Bùi Văn L đều khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Ngày 12/9/2017 Bùi Văn C và Bùi Văn L đã trực tiếp mua Heroine của Phàng A T với giá là 1.200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Số Heroine mua được Bùi Văn C, Bùi Văn L cùng với Phàng A T đã hai lần sử dụng, số Heroine 1,23 gam còn lại của Bùi Văn C và Bùi Văn L đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình thu giữ. Ngày 13/9/2017 Phàng A T tàng trữ 2,96 gam Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Phàng A T thừa nhận đã 03 lần bán Heroine cụ thể: Lần một không nhớ ngày, tháng Phàng A T bán cho Bùi Văn C Heroine được 200.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 10/9/2017 Phàng A T bán cho Bùi Văn C và Bùi Văn L một gói Heroine với giá 500.000 đồng, lần thứ ba vào ngày 12/9/2017 Phàng A T tiếp tục bán cho Bùi Văn C và Bùi Văn L một gói Heroine với giá 1.200.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả T được lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 13/9/2017; biên bản khám xét đối với Phàng A T lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 13/9/2017; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Phàng A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bùi Văn C và Bùi Văn L phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 về xem xét các tình tiết có L cho bị cáo cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Phàng A T vì hành vi phạm tội xảy ra ngày 12/9/2017, mức hình phạt tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 không có sự thay đổi. Đối với Bùi Văn C và Bùi Văn L cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết vì tại qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cụ thể.

Tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ... ”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 qui định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....”

C) Hêrôin , cooca in, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên bị cáo đã 03 lần bán trái phép chất ma túy thu Llà 1.900.000 đồng mặt khác bị cáo còn tàng trữ 2,96 gam Hê rooin để bán kiếm lời. Tuy nhiên bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo Bùi Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép 1,23 gam Hê roin là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người chủ động rủ Bùi Văn L lên xóm Cang, xã Pà Cò, trực tiếp dùng số tiền của mình để mua ma túy với bị cáo Phàng AT và là người cất giữ ma túy để sử dụng chung. Tuy nhiên bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Bị cáo Bùi Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là đồng phạm, người giúp sức chở bị cáo C hai lần lên xóm Cang, xã Pà Cò để mua ma túy với bị cáo Phàng AT. Tuy nhiên bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo:

- Đối với 1,14 gam Heroine của Bùi Văn C, Bùi Văn L và 2,85 gam của Phàng A T sau giám định cần phải tịch thu để tiêu hủy.

- Cần truy thu số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo Phàng A T do bị cáo đã bán ma túy cho Bùi Văn C và Bùi Văn L mà có.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29S8 - 1166 Bùi Văn C và Bùi Văn L sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đăng kí xe mang tên Bùi Thị Ngọc Châm. Bùi Văn C và Bùi Văn L khai đây là xe của anh Hà Văn Giang gửi tại nhà C, các bị cáo đã tự ý lấy xe làm phương tiện để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Hà Văn Giang không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp vì vậy cần giao xe mô tô BKS: 29S8 – 1166 cùng giấy đăng ký xe cho Công an huyện Mai Châu xử lý theo thẩm quyền.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phàng A T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Văn C và Bùi Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phàng A T 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/9/2017

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tuyên tịch thu để tiêu hủy sau khi án có hiệu lực pháp luật các vật chứng sau:

+ 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có chữ Công an tỉnh Hòa Bình- Phòng kỹ thuật hình sự, mẫu giám định ma túy,CBGĐ: Đỗ Thành Công, niêm phong 19/9/2017, số nhận giám định: 180 ngày 14/9/2017, số thông báo KLGD 180/PC54 ngày 19/9/2017 cơ quan trung cầu: Cơ quan CSĐT huyện Mai Châu số: 18 ngày 14/9/2017. Tên đối tượng Bùi Văn C và Bùi Văn L, tên mẫu vật Hê roin , số lượng 01, mặt sau phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong và được đóng dấu giáp lai dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

+01(một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có chữ Công an tỉnh Hòa Bình- Phòng kỹ thuật hình sự, mẫu giám định ma túy,CBGĐ: Đỗ Thành Công, niêm phong 19/9/2017, số nhận giám định: 181 ngày 14/9/2017, số thông báo KLGD 181/PC54 ngày 19/9/2017 cơ quan trung cầu: Cơ quan CSĐT huyện Mai Châu số: 19 ngày 14/9/2017. Tên đối tượng Phàng A T, sinh năm 1988, tên mẫu vật Hê roin , số lượng 01, mặt sau phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong và được đóng dấu giáp lai dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- Giao Công an huyện Mai Châu tiếp tục xử lý theo thẩm quyền các vật chứng sau:

+ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA loại xe nữ màu sơn trắng, số máy: HN71838, số khung: VDNFH125C14X741838, biển kiểm soát: 29S8-1166,(xe có nhiều vết trầy xước, yếm xe bị vỡ, xe không có gương chiếu hậu, kèm theo 01 chìa khóa xe) xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

+ 01(một) đăng ký xe mô tô xe máy số: 0197168 mang tên Bùi Thị Ngọc Châm, thường trú: xóm 2, giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hà Nội. Do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/01/2003.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 10/THA ngày 30/01/2018.

Truy thu Số tiền 1.900.000 đồng đối với bị cáo Phàng A T, sinh năm 1988 trú tại: Xóm C, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình để sung quỹ nhà nước sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3.Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm cụ thể mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã P;
- UBND xã Đ, huyện T
- Lưu HS;
- Lưu cấp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng